TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **84/**2023/HNGĐ-ST Ngày: 29- 8-2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Minh Lý

+ Ông Thượng Văn Kịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A, đường B, phường B11, thành phố B2, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; địa chỉ thường trú: Số C đường C1, phường C2, thành phố C3, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 20/04/2023, nguyên đơn bà Lê Thị Thu H trình bày*:** Bà H và ông Th là vợ chồng, tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, rạn nứt vợ chồng đã không thể hàn gắn. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Nhưng đến thời điểm này, những căng thẳng trong đời sống hôn nhân ngày càng nặng nề. Việc kéo dài thêm thời gian không còn ý nghĩa gì cho cuộc sống hôn nhân đã nguội lạnh, bế tắc này mà chỉ khiến cả hai càng cảm thấy ngột ngạt và mệt mỏi hơn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể

hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thành.

- Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Trân Tr, sinh ngày 15/1/1996 và cháu Nguyễn Lê Tấn L, sinh ngày 03/5/2008. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Thu H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Tấn L còn cháu Nguyễn Trân Tr nay đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ông thống nhất về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, trước yêu cầu khởi kiện của bà Hà thì ông không đồng ý ly hôn, về con chung: Trường hợp con đồng ý ở với ông thì ông sẽ nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà H đồng ý giao cháu Lộc cho ông Th chăm sóc nuôi dưỡng, không cấp dưỡng

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về phần thủ tục Kiểm sát viên không có kiến nghị khắc phục gì thêm. Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà H và ông Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Nay bà Hà có đơn xin ly hôn với ông Thành và có yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Như vậy, quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các vấn đề có tranh chấp: Bà Hà và ông Th là vợ chồng, sống chung có đăng ký kết hôn năm 1993 Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Hà cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, rạn nứt vợ chồng đã không thể hàn gắn. Trong cuộc sống giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Nhưng đến thời điểm này, những áp lực trong

đời sống hôn nhân ngày càng nặng nề. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không thể kéo dài nên bà Hà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông Th là có căn cứ, đúng pháp luật theo quy định tại theo Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà H và ông Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Trân Tr, sinh ngày 15/1/1996 và cháu Nguyễn Lê Tấn L, sinh ngày 03/5/2008. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Tấn L, tại phiên tòa bà có ý kiến là cháu L muốn ở với ba thì bà đồng ý giao cho ông Th chăm sóc. Cháu Lộc có nguyện vọng ở với ông Thành. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Lê Tấn L, sinh ngày 03/5/2008 sẽ do ông Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Trân Tr, sinh ngày 15/1/1996 hiện đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ phân tích trên, xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án: Bà H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Trân Tr, sinh ngày 15/1/1996 và cháu Nguyễn Lê Tấn L, sinh ngày 03/5/2008. Sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Lê Tấn L

sẽ do ông Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Trân Tr hiện đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này khi cần thiết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003055 ngày 05/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Thọ,
TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thắm